

Số: 318/2024/QĐST-KDTM

Quận 1, ngày 09 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9, Điều 26 và Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 203/2024/TLST-KDTM ngày 14/10/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH B

Địa chỉ: lô A đường X, xã Y, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 10/6/2024.

Địa chỉ: số 9, đường C, phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư K

Địa chỉ: Số 22 đường L, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn HH, sinh năm 1976 là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 27/11/2024.

Địa chỉ: Số 22 đường L, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH B tự nguyện rút yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư K thanh toán tiền nợ lãi do chậm thanh toán đối với công nợ đến hạn tạm tính đến ngày 31/5/2024 là 301.284.857 đồng.

2.2. Công ty Cổ phần Đầu tư K xác nhận còn nợ Công ty TNHH B số tiền nợ gốc là 293.765.499 đồng (Hai trăm chín mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm chín mươi chín) đồng theo Hợp đồng kinh tế số 46/2018 HĐMB ngày 24 tháng 5 năm 2018.

2.3. Công ty Cổ phần Đầu tư K có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH B mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), thời hạn trả từ ngày 20 đến 30 dương lịch hàng tháng, bắt đầu trả từ tháng 12/2024 đến tháng 6/2027 trả hết nợ. Trường hợp hàng tháng Công ty Cổ phần Đầu tư K không thực hiện trả hoặc trả không đầy đủ thì số tiền còn phải thanh toán của tháng trước sẽ được cộng dồn vào đợt thanh toán của tháng tiếp theo, đến tháng 12 hàng năm Công ty Cổ phần Đầu tư K phải trả hết toàn bộ số tiền còn nợ trong năm.

2.4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm hòa giải thành là 7.344.137 đồng (Bảy triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm ba mươi bảy đồng) do Công ty Cổ phần Đầu tư K phải nộp.

Hoàn lại cho Công ty TNHH B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.271.945 đồng (Mười triệu hai trăm bảy mươi một nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23P số 0046002 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tĩnh